

**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ
NẴNG TRONG XU THẾ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**
ECONOMIC RESTRUCTURING IN DA NANG CITY IN THE TREND OF
INTERNATIONAL ECONOMIC INTERGRATION

SVTH: Phạm Thị Ngọc Anh, Lê Thị Mỹ Linh,

Đỗ Thị Thùy Trinh, Nguyễn Đoàn Thanh Vân

Lớp 33K09 Khoa Kinh tế Chính trị, Trường Đại Học Kinh tế

GVHD: CN. Nguyễn Đức Tiên

Khoa Kinh tế Chính trị, Trường Đại Học Kinh tế

TÓM TẮT

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, công nghiệp hóa – hiện đại hóa là nhiệm vụ trọng tâm. Một trong những nội dung quan trọng của quá trình CNH-HĐH là chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ một cơ cấu kinh tế lạc hậu, mất cân đối sang một cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại và hiệu quả cao phù hợp với xu thế toàn cầu hóa. Đà Nẵng là trung tâm kinh tế của khu vực miền Trung và Tây Nguyên, trong quá trình thực hiện đổi mới đã có những bước phát triển to lớn cả về tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, xét toàn cục cơ cấu kinh tế của thành phố vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Do đó, việc phân tích đánh giá cơ cấu kinh tế của thành phố hiện nay để tìm giải pháp phát triển là vấn đề có ý nghĩa thiết thực. Đề tài tập trung vào phân tích cơ cấu ngành và cơ cấu kinh tế thành phố, trong đó chủ yếu là cơ cấu ngành xét trên góc độ cơ cấu GDP, cơ cấu lao động và cơ cấu vốn đầu tư.

ABSTRACT

During the period of transition to socialism and the international economic integration, industrialization - modernization is a key task. One of the important contents of the process of modernization is transforming the economic structure from a backward and unbalanced economic structure to a rational, modern and efficient in accordance with the trend of globalization. In the renewal process, Danang which is the economic hub of Central Region and Central Highlands of Vietnam has made great progress in terms of growth and economic restructuring. However, the whole of economic structure of the city remains limited. Therefore, analyzing and evaluating the economic structure of the city today to find solutions is a significant practical matter. This topic focuses on analysing of industry structure and economic structure of the city, which mainly considering the structure of the GDP, the structure of labor and capital structure.

1. Cơ sở lý luận

1.1. Những vấn đề lý luận về cơ cấu kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế là một tổng thể hợp thành bởi nhiều yếu tố kinh tế của nền kinh tế quốc dân, bao gồm cơ cấu ngành, cơ cấu vùng và cơ cấu thành phần kinh tế, giữa chúng có mối liên hệ hữu cơ.

Trong đó cơ cấu ngành kinh tế có vai trò quan trọng và quyết định hơn cả trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nó là tổ hợp các ngành hợp thành các tương quan tỷ lệ, biểu hiện mối liên hệ giữa các nhóm ngành của nền kinh tế quốc dân.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là sự thay đổi về số lượng các ngành hoặc sự thay đổi về quan hệ tỷ lệ giữa các ngành, các vùng, các thành phần do sự xuất hiện hoặc biến mất của một số ngành và tốc độ tăng trưởng giữa các yếu tố cấu thành cơ cấu kinh tế.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là cải tạo cơ cấu cũ, lạc hậu thành một cơ cấu kinh tế phù hợp hơn.

Những yếu tố ảnh hưởng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế

- Vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên
- Trình độ phát triển kinh tế thị trường
- Yếu tố kinh tế - xã hội
- Yếu tố tiến bộ khoa học - công nghệ
- Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

1.2. Hội nhập kinh tế quốc tế và sự tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Hội nhập kinh tế là một quá trình gắn kết các nền kinh tế của đất nước với nền kinh tế thế giới, tham gia vào sự phân công lao động quốc tế, gia nhập các tổ chức quốc tế, tuân thủ các quy định, các luật chơi chung.

Hội nhập kinh tế mở ra cơ hội phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, tham gia ngày càng sâu vào phân công lao động quốc tế, đặc biệt là góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, làm cho nền kinh tế năng động và hiệu quả hơn.

1.3. Một số mô hình về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hội nhập

Chuyển dịch cơ cấu theo hướng kết hợp khai thác nguồn lực trong nước với mở rộng quan hệ kinh tế với bên ngoài

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo mô hình hướng ngoại

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo mô hình hướng nội

2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Đà Nẵng trong thời gian qua

2.1. Tổng quan về Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng là thành phố lớn thứ tư ở Việt Nam với diện tích tự nhiên 1.256,24 km². Phía Bắc giáp tỉnh [Thừa Thiên-Huế](#), phía Tây và Nam giáp tỉnh [Quảng Nam](#), phía Đông giáp [biển Đông](#).

Đà Nẵng vốn được coi là trung tâm kinh tế - văn hóa - khoa học và công nghệ của khu vực miền Trung. Xu hướng phát triển của Đà Nẵng trong những năm tới là trong khu vực dịch vụ, tiềm năng lớn nhất của Đà Nẵng là du lịch.

2.2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với quá trình hội nhập ở thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua

2.2.1. Cơ cấu GDP

Khu vực nông nghiệp mặc dù giá trị đóng góp vào GDP toàn thành phố vẫn tăng qua các năm song tỷ trọng trong GDP của khu vực này có xu hướng giảm.

Với vị trí là trung tâm kinh tế của miền Trung, ngành công nghiệp của thành phố Đà Nẵng luôn duy trì được nhịp độ phát triển, tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm. Thành phố đang phấn đấu trở thành một trong những địa phương đi đầu trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của miền Trung, trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020 và nhanh chóng cùng nền kinh tế cả nước hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới.

Dịch vụ ngày càng chiếm vị trí trọng yếu trong nền kinh tế, là yếu tố đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng trưởng của thành phố Đà Nẵng nói riêng cũng như cả nước nói chung. Chính sự gia tăng nhanh chóng của ngành dịch vụ giúp thành phố trở thành một trong những trung tâm thương mại lớn, giao dịch tài chính, tín dụng, giáo dục- đào tạo, y tế- cứu trợ xã hội khu vực Nam Trung Bộ.

Bảng 1: Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế

(ĐVT: %)

Năm	Nông, lâm, thủy sản	Công nghiệp, xây dựng	Dịch vụ
2001	7,73	41,66	50,62
2002	7,16	43,83	49,01
2003	6,71	47,39	45,91
2004	6,21	51,22	42,57
2005	6,01	51,61	42,38
2006	4,92	47,94	47,14
2007	4,60	47,01	48,39
2008	3,88	43,93	52,19
2009	3,56	43,26	53,18

Nguồn: Sở KH-ĐT Đà Nẵng, Niên giám thống kê Đà Nẵng 2001-2009

Kinh tế thành phố Đà Nẵng đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực phù hợp với xu thế phát triển chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế hiện tại đã thể hiện được xu hướng phát triển của thành phố trong tiến trình hội nhập, đồng thời phù hợp với tiến trình tự nhiên cũng như xã hội, khai thác hiệu quả các nguồn lực sẵn có và với cơ cấu đó thành phố đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể về kinh tế xã hội.

2.2.2. Cơ cấu lao động

Bảng 2: Cơ cấu lao động Đà Nẵng phân theo ngành kinh tế

Năm Ngành	Lao động		Cơ cấu %	
	2001	2008	2001	2008
Nông, lâm, thủy sản	74.100	35.800	27,96	9,64
Công nghiệp, xây dựng	90.822	123.907	34,28	33,35
Dịch vụ	100.054	211.832	37,76	57,01
Tổng	264.976	371.539	100	100

Nguồn: Sở Kế hoạch Đầu tư Đà Nẵng, Niên giám thống kê Đà Nẵng 2001-2008

Cơ cấu lao động của thành phố đã có sự chuyển dịch phù hợp với xu hướng chuyển dịch chung của cơ cấu ngành kinh tế tức là tăng tỷ trọng lao động trong các ngành dịch vụ và công nghiệp, xây dựng, giảm tương đối tỷ trọng lao động trong ngành nông, lâm, thủy sản.

2.2.3. Cơ cấu vốn đầu tư

Trong 10 năm qua tổng vốn đầu tư của thành phố tăng liên tục qua các năm. Cơ cấu

vốn đầu tư thành phố chuyên dịch theo hướng tích cực, chủ yếu đầu tư vào khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, trong đó dịch vụ vẫn chiếm ưu thế hơn. Điều này cũng phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa của thành phố và xu thế hội nhập kinh tế.

Bảng 3: Vốn đầu tư vào ngành kinh tế (theo giá hiện hành)

Năm	Tổng vốn đầu tư (Tr.đ)	Nông-lâm-thủy sản		Công nghiệp- xây dựng		Dịch vụ	
		Triệudồng	Tỷ trọng	Triệu đồng	Tỷ trọng	Triệu đồng	Tỷtrọng
2001	2.927.550	39.440	1,35	898.952	30,71	1.989.158	67,95
2002	3.750.072	81.173	2,16	1.169.257	31,18	2.499.642	66,66
2003	4.670.557	82.957	1,78	1.084.792	23,23	3.502.808	75,00
2004	6.443.751	110.309	1,71	1.752.181	27,19	4.581.261	71,10
2005	7.365.600	35.771	0,49	1.189.605	16,15	6.140.224	83,36
2006	10.101.200	28.065	0,28	1.772.549	17,55	8.300.586	82,17
2007	12.700.320	30.630	0,24	2.150.324	16,93	10.519.366	82,83
2008	14.175.200	31.200	0,22	2.342.500	16,52	11.801.500	83,26

Nguồn: Trích “Đà Nẵng 10 năm thành tựu và phát triển”

Độ mở của cơ cấu kinh tế

Kể từ sau năm 1986, nước ta đã mở cửa giao lưu buôn bán với nước ngoài. Hiện nay Đà Nẵng có quan hệ ngoại giao với gần 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Trong cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, quy mô nhóm hàng công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ lệ lớn nhưng không ổn định, nhóm hàng nông lâm sản đang có xu hướng giảm, nguyên nhân này là do các doanh nghiệp chưa chủ động được nguồn hàng, một số mặt hàng chưa thực sự tạo lập được thương hiệu trên trường quốc tế, thêm vào đó các công ty xuất nhập khẩu chưa thực sự chủ động trong quan hệ với nhà cung cấp. Một số mặt hàng XK tăng khá, nhất là các mặt hàng chủ lực: hải sản đông lạnh, giày da...trong đó mặt hàng thủy sản mặc dù sản lượng liên tục tăng nhưng do quy trình chế biến nuôi trồng chưa đáp ứng quy chuẩn của thị trường khó tính như Mỹ, EU do đó sản lượng xuất khẩu mặt hàng này không thực sự ổn định.

Trong cơ cấu thị trường xuất khẩu thì thị trường Nhật Bản và Hoa kỳ chiếm tỷ trọng khá cao bên cạnh đó tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc và Đài Loan đều tăng. Điều này cho thấy Đà Nẵng đang dần hướng đến những thị trường với quy mô lớn hơn. Đối với các thị trường ở Châu Âu thì tỷ trọng khá khiêm tốn. Năm 2006 thị trường được mở rộng cả về số lượng và quy mô. Cơ cấu kim ngạch bước đầu đã có sự chuyển dịch tỷ trọng hàng XK từ Châu Á sang châu Âu và Châu Mỹ, tuy nhiên sự chuyển dịch này còn chậm. Mặc dù quy mô XK được mở rộng nhưng vẫn tập trung vào thị trường các nước trong khu vực.

2.3. Đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua

Sau 13 năm phát triển nhanh, đa dạng, chú trọng thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, năm 2010, thế và lực của TP Đà Nẵng đã ở tầm cao hơn, và phát

triển theo hướng bền vững, đó là coi trọng an sinh - xã hội và môi trường. Cho đến nay, cơ cấu kinh tế của thành phố đã chuyển dịch và được xác định là dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp.

Bên cạnh những thành tựu đạt được thì cơ cấu kinh tế thành phố cũng còn tồn tại không ít những hạn chế: Cơ cấu ngành vẫn còn chứa đựng nhiều yếu tố chưa hợp lý, trình độ sản xuất và năng suất lao động đã được cải thiện nhưng vẫn còn lạc hậu, công tác quản lý của nhà nước đối với các doanh nghiệp còn chông chéo và chưa đồng bộ, hiệu quả sử dụng vốn của các ngành

3. Các phương hướng và giải pháp chủ yếu thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Đà Nẵng theo hướng hội nhập

3.1. Phương hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị hiện đại, văn minh có môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, phát triển cao trong thế ổn định và bền vững, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng phát triển ngành dịch vụ, phát triển kinh tế nhiều thành phần, tăng trưởng kinh tế chú trọng bảo vệ môi trường.

3.2. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố Đà Nẵng

Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020, Đà Nẵng sẽ là đô thị hạt nhân có một vị trí rất quan trọng với mục tiêu chiến lược phát triển vùng, liên kết chặt chẽ với các vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; là thành phố công nghiệp. Cần tiếp tục xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung với vai trò là trung tâm dịch vụ; là thành phố cảng biển, đầu mối giao thông quan trọng về vận tải và trung chuyển hàng hoá trong nước và quốc tế, là thành phố môi trường, áp dụng chính quyền đô thị; trung tâm bưu chính viễn thông và tài chính - ngân hàng; một trong những trung tâm y tế, văn hoá - thể thao, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ cao của miền Trung; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của khu vực miền Trung và cả nước.

3.3. Giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố Đà Nẵng theo hướng hội nhập

- Giải pháp phân bổ và thu hút đầu tư: Thành phố phải tập trung nguồn vốn đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ; cho những ngành mũi nhọn của thành phố... Cần tăng cường các giải pháp nhằm thu hút các nguồn đầu tư, củng cố, hoàn thiện và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong sự gắn kết với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế vùng
- Giải pháp đào tạo và thu hút nguồn nhân lực: Thành phố cần triển khai thực hiện tích cực, nhất quán các chính sách khuyến khích tài năng thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục - đào tạo ở thành phố.
- Giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng: Xây dựng hệ thống giao thông đường bộ hiện đại, đầu tư phát triển mạnh hệ thống y tế, giáo dục, đảm bảo đời sống nhân dân.
- Giải pháp tăng cường công tác quản lý Nhà nước: Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải

cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cho cán bộ công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước, ban hành những chủ trương chính sách phù hợp, cần thực hiện việc đầu tư theo đúng quy hoạch, phù hợp với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố.

- Giải pháp về phát triển thị trường: Cần khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của thành phố phát triển các chi nhánh, xây dựng mối liên kết chặt chẽ trong việc hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nguyên vật liệu, tăng cường quản lý Nhà nước đối với thị trường, khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Giải pháp phát triển khoa học - công nghệ: Cần xây dựng chiến lược, kế hoạch đổi mới công nghệ để nâng cao sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có hàm lượng chất xám cao, đẩy nhanh việc chuyển giao công nghệ nước ngoài vào các ngành kinh tế, kỹ thuật trên địa bàn, ứng dụng công nghệ tự động hóa trong một số ngành công nghệ chủ chốt
- Giải pháp phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại: Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, chú trọng xúc tiến thương mại ngoài nước, mở rộng thị trường nước ngoài, khuyến khích các doanh nghiệp thâm nhập thị trường mới và xuất khẩu các mặt hàng mới phù hợp với quy định của WTO.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục thống kê thành phố Đà Nẵng(2008), Tp. Đà Nẵng 10 năm thành tựu và phát triển
- [2] Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng
- [3] <http://gov.vn>
- [4] <http://danang.gov.vn>
- [5] <http://google.com.vn>
- [6] Niên giám thống kê thành phố Đà Nẵng 2001-2009